

Số: 22/2018/QĐST-VDS

Đà Lạt, ngày 11 tháng 10 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

V/v Tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT, TỈNH LÂM ĐỒNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Đoàn Thị Tuyết Nga

Thư ký phiên họp: Bà Trần Thị Hương – Là thư ký Toà án của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thanh Duyên – Kiểm sát viên

Ngày 11 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 347/2018/TLST-VDS ngày 27 tháng 8 năm 2018 về việc “*Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự*” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 13/ 2018/QĐST-VDS ngày 26 tháng 09 năm 2018, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Bùi Thị H, nơi cư trú: Đường N, Phường B, thành phố Đ, tỉnh L. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Bùi Thị H1, nơi cư trú: Đường N, Phường B, thành phố Đ, tỉnh L. Vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu ngày 22/8/2018 và bản tự khai của người yêu cầu giải quyết việc dân sự bà Bùi Thị H thì: Cha bà là ông Bùi Công L, sinh năm 1919 chết năm 1990 và mẹ là bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1921, chết năm 2011. Cha mẹ bà có 13 người con chung, trong đó có bà Bùi Thị H1, sinh năm 1963, khi còn nhỏ phát triển bình thường, nhưng đến năm 1991 thì phát bệnh tâm thần, gia đình đưa đi chữa trị nhưng không khỏi, tình trạng nhận thức rất kém, không nhận biết, ý thức được mọi sự vật và sự việc. Mọi hoạt động, sinh hoạt cá nhân của bà H1 không thể tự thực hiện được mà phải nhờ bà chăm sóc giúp đỡ. Hiện tại bà là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho em bà là Bùi Thị H1 . Nay trong gia đình cần mở thừa kế đối với di sản do cha mẹ để lại, do bà Bùi Thị H1 không có khả năng nhận thức và làm chủ hành vi nên bà yêu cầu Toà án tuyên bố bà Bùi Thị H1, sinh năm 1963 mất năng lực hành vi dân sự và chỉ định bà là người giám hộ cho bà Bùi Thị H1 để đảm bảo quyền lợi cho bà Bùi Thị H1 và tạo điều kiện cho gia đình làm thủ tục kê khai mở thừa kế đối với di sản cha mẹ bà để lại để tiến

hành sửa chữa căn nhà do bố mẹ bà để lại tại địa chỉ 57/3 Đường N, Phường B, thành phố Đ, tỉnh L nơi bà và bà H1 đang sinh sống vì căn nhà đã xuống cấp trầm trọng.

Tại phiên họp hôm nay, người yêu cầu là bà Bùi Thị H xác định em gái của bà là bà Bùi Thị H1 bị bệnh tâm thần, không có khả năng nhận thức và làm chủ hành vi của mình nên vẫn giữ nguyên yêu cầu Toà án tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự đối với bà H1 và yêu cầu Toà chỉ định bà là người giám hộ cho bà bà Bùi Thị H1.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh L phát biểu quan điểm tại phiên họp:

Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý cũng như giải quyết việc dân sự, thì chủ tọa phiên họp đã thực hiện đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng, các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình được quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Với chứng cứ thể hiện tại hồ sơ và tại phiên họp, đề nghị Chấp nhận yêu cầu của bà Bùi Thị H yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự. Tuyên bố bà Bùi Thị H1, sinh 1963, nơi cư trú: Số 57/3 Đường N, Phường B, thành phố Đ, tỉnh L là người mất năng lực hành vi dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh L nhận định:

[1] Về yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự: Xét thấy, theo Kết luận giám định pháp y tâm thần số 87/KLGĐTC ngày 10/9/2018 của Trung tâm pháp y tâm thần – Khu vực Tây Nguyên kết luận: bà Bùi Thị H1, sinh năm 1963, địa chỉ thường Đường N, Phường B, thành phố Đ, tỉnh L hiện tại bị bệnh động kinh tâm thần (G.40.6); mất khả năng nhận thức và mất khả năng điều khiển hành vi nên yêu cầu của bà Bùi Thị H là có cơ sở. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 22 Bộ luật dân sự năm 2015, chấp nhận yêu cầu của bà Bùi Thị H. Tuyên bố bà Bùi Thị H1 là người mất năng lực hành vi dân sự.

[2] Về yêu cầu Toà án chỉ định người giám hộ cho bà Bùi Thị H1: bà Bùi Thị H yêu cầu Toà án chỉ định bà là người giám hộ cho bà bà Bùi Thị H1. Xét thấy bà bà Bùi Thị H1 không có chồng, con. Cha, mẹ của bà Bùi Thị H1 cũng đã chết nên bà Bùi Thị H1 không có người giám hộ đương nhiên theo quy định tại Điều 53 Bộ luật dân sự năm 2015. Căn cứ tại khoản 1 Điều 54 Bộ luật dân sự năm 2015 thì thẩm quyền cử người giám hộ cho bà Bùi Thị H1 thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã (phường) nơi bà bà Bùi Thị H1 cư trú mà không thuộc trường hợp Toà án chỉ định người giám hộ cho bà bà Bùi Thị H1.

[3] Về lệ phí: Người yêu cầu giải quyết việc dân sự phải chịu lệ phí sơ thẩm là 300.000 đồng. Tuy nhiên, bà Bùi Thị H, sinh năm 1948, hiện đã trên 60 tuổi nên thuộc trường hợp “*Người cao tuổi*” theo quy định tại Điều 2 Luật người cao tuổi. nên căn cứ điểm đ khoản 1, khoản 2 Điều 12, Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, miễn nộp tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự cho bà Bùi Thị H.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39, Điều 149, khoản 3 Điều 367, Điều 370, 371, 372, 378 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 22 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ điểm đ khoản 1, khoản 2 Điều 12, Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Bùi Thị H yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự.

Tuyên bố bà Bùi Thị H1, sinh 1963, nơi cư trú: Số 57/3 Đường N, Phường B, thành phố Đ, tỉnh L là người mất năng lực hành vi dân sự.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Bùi Thị H được miễn nộp tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày tính từ ngày nhận được hoặc được tổng đạt, niêm yết quyết định này. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh L;
- VKSND tỉnh L;
- VKSND TP Đ;
- Chi cục THADS TP Đ;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN HỌP

(Đã ký tên và đóng dấu)

Đoàn Thị Tuyết Nga